

Bản án số: 121/2022/HN-ST

Ngày: 23-12-2022

*“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình
về ly hôn, nuôi con chung”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Lệ Hồng
2. Bà Mai Thị Nhặc

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 233/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về: *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 446/2022/QĐXX-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1978; Địa chỉ cư trú: ấp T, xã H, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Chị Hà Thị Thùy L, sinh năm 1987; Địa chỉ cư trú: ấp T1, xã M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Anh Đ có mặt, chị L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn đề ngày 22/8/2022, đơn khởi kiện (bổ sung) ngày 21/10/2022, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, anh Huỳnh Văn Đ trình bày:

1. Về hôn nhân: Anh xin ly hôn với chị Hà Thị Thùy L. Lý do: Anh và chị L do tìm hiểu tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hương Mỹ, huyện Mỏ Cày Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 19/3/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng sống hạnh phúc, cùng lo

phát triển kinh tế gia đình nhưng sau một thời gian sống chung thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không phù hợp về quan điểm sống, thường hay cự cãi nhau. Chị L cờ bạc, anh khuyên ngăn nhưng không nghe, chị L đi làm xa không về nhà, không chăm sóc con. Vợ chồng không còn sống chung nên đã ly thân từ 03 năm nay. Trong thời gian này, cả hai không có ý muốn hàn gắn vợ chồng. Nay tình cảm đã không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng nên quyết định ly hôn.

2. Về con chung: Huỳnh Bảo Gia H, sinh ngày 21/9/2007 và Huỳnh Bảo K, sinh ngày 16/11/2017, đang sống chung với gia đình ngoại. Tuy nhiên, do chị L đi làm xa không thể chăm sóc con và theo ý kiến của con, khi ly hôn anh yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung của vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Hà Thị Thùy L vắng mặt theo giấy triệu tập, không lời trình bày.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký cũng như đương sự nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, không có đơn xin vắng.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị xem xét: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Huỳnh Văn Đ; Con chung: Huỳnh Bảo Gia H, sinh ngày 21/9/2007 và Huỳnh Bảo K, sinh ngày 16/11/2017, để anh Đ trực tiếp nuôi 02 con, ghi nhận anh Đ không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung: Anh Đ trình bày không có, không yêu cầu; Nợ chung của vợ chồng: Anh Đ bày không có, không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn của anh Huỳnh Văn Đ, Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung*”; Trong đó xác định anh Huỳnh Văn Đ là nguyên đơn, chị Hà Thị Thùy L là bị đơn; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét việc vắng mặt của chị Hà Thị Thùy L được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng không có đơn xin vắng, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị L là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án:

1. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Huỳnh Văn Đ, thấy rằng:

Anh Đ cho rằng do quá trình sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn. Chị L thường cờ bạc, anh khuyên ngăn không được, thường đi làm xa, ít về thăm con và không chăm sóc con. Vợ chồng đã có 01 thời gian dài không sống chung, không thể hàn gắn được, thấy tình cảm vợ chồng không còn nên quyết định ly hôn.

Chị L vắng mặt không lời trình bày.

Khi thực hiện xác minh, ông Hà Văn Đ1 là cha của chị L cho biết thông tin: Hôn nhân của chị L và anh Đ có tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng sống ở thành phố Hồ Chí Minh. Cách đây vài tháng thì chị L về nhà ruột sống, sau đó đi làm thuê ở Cần Thơ. Về nguyên nhân dẫn đến việc anh Đ xin ly hôn như anh Đ trình bày là có. Chị L có chơi cờ bạc là đúng, cũng có đi chơi cùng bạn bè, ông có khuyên can nhiều lần nhưng không có kết quả. Theo ông biết, chị L không muốn ly hôn, hiện chị đi làm để có tiền lo cho con. Anh Đ và chị L không có tài sản chung, cũng có không nợ chung. Về 02 con chung của anh Đ và chị L hiện đang sống bên gia đình ông. Nếu anh Đ yêu cầu được nuôi cả 02 con thì gia đình ông cũng đồng ý.

Khi thực hiện xác minh, chính quyền địa phương cho biết: Trong các cuộc họp tổ tại địa phương không nhận được yêu cầu hòa giải mâu thuẫn vợ chồng nên không rõ mâu thuẫn giữa anh Đ và chị L.

Thấy rằng mục đích hôn nhân là để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; trong quá trình sống chung vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Đ và chị L là có thật. Nguyên nhân bắt nguồn từ mâu thuẫn về việc anh Đ cho rằng quá trình sống chung vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chị L có cờ bạc và đi chơi cùng bạn bè, không lo được cho con. Anh Đ và gia đình của chị L có khuyên can nhưng không có kết quả. Vợ chồng không còn sống chung khoảng 03 năm nay. Trong thời gian này vợ chồng cũng không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tạo điều kiện triệu tập để cho vợ chồng hòa giải đoàn tụ nhưng chị L vắng mặt không đến Tòa nên không thể tiến hành hòa giải được. Xét khả năng hàn gắn đoàn tụ là không thể, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân đã không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ.

2. Về con chung: Huỳnh Bảo Gia H, sinh ngày 21/9/2007 và Huỳnh Bảo K, sinh ngày 16/11/2017 hiện đang sống với gia đình bên ngoại. Anh Đ đề nghị được trực tiếp nuôi 02 con.

Thấy rằng khi hỏi ý kiến của cháu Hân có nguyện vọng sống chung với cha khi cha mẹ ly hôn. Cháu cho rằng hiện nay cháu cùng em trai sống với ông bà ngoại và mẹ nhưng mẹ đi làm xa, cũng có về thăm. Cha có đến thăm thường xuyên hằng ngày. Ngoài việc chăm sóc con, anh Đ còn cho tiền các con ăn sáng, mua quần áo, đóng học phí. Cháu cho rằng hiện nay cháu đang học lớp 10 và em trai học mẫu giáo, ở với cha sẽ thuận tiện hơn cho việc học của 02 chị em.

Về phía gia đình chị L, ông Hà Văn Đ1 là cha của chị L cũng đồng ý việc đề 02 con của chị L cho anh Đ trực tiếp nuôi khi vợ chồng ly hôn.

Thấy rằng, nơi cư trú của anh Đ cũng không cách xa gia đình bên chị L (nơi 02 con đang sinh sống) cũng như nơi các con đang học. Việc để anh Đ trực tiếp nuôi con không làm xáo trộn cuộc sống cũng như việc học hành của các con. Anh Đ cũng có nghề nghiệp ổn định, được nơi làm việc xác nhận nên có đủ điều kiện và khả năng lo cho các con. Riêng chị L hiện nay đi làm xa, công việc cũng chưa ổn định, việc chăm sóc cho các con không được đảm bảo.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần để anh Đ trực tiếp nuôi 02 con khi ly hôn là phù hợp. Anh Đ không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận. Sau khi ly hôn, cha, mẹ đều có quyền, nghĩa vụ đối với con chung chưa thành niên theo quy định tại Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Anh Đ trình bày không có, không yêu cầu, chị L vắng mặt không lời trình bày, không giải quyết.

4. Về nợ chung của vợ chồng: Anh Đ trình bày không có, chị L vắng mặt không lời trình bày, không giải quyết.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Án phí dân sự không có giá ngạch đối với yêu cầu xin ly hôn, anh Đ chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVWQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Huỳnh Văn Đ.

Cụ thể tuyên:

1. Anh Huỳnh Văn Đ được ly hôn với chị Hà Thị Thùy L.

2. Về con chung: Huỳnh Bảo Gia H, sinh ngày 21/9/2007 và Huỳnh Bảo K, sinh ngày 16/11/2017. Khi ly hôn, anh Huỳnh Văn Đ được trực tiếp nuôi 02 con. Ghi nhận anh Huỳnh Văn Đ không yêu cầu chị Hà Thị Thùy L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ theo quy định tại Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Anh Huỳnh Văn Đ trình bày không có, không yêu cầu, chị Hà Thị Thùy L vắng mặt không lời trình bày, không giải quyết.

4. Về nợ chung của vợ chồng: Anh Huỳnh Văn Đ trình bày không có, chị Hà Thị Thùy L vắng mặt không lời trình bày, không giải quyết.

Các đương sự không có yêu cầu nào khác, không xem xét.

5. Về án phí dân sự không có giá ngạch: Đối với yêu cầu ly hôn: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn), anh Huỳnh Văn Đ phải chịu. Được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009539 ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu (Hs, Vp).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng